

QUY ĐỊNH

Về công tác thi đua, khen thưởng trên địa bàn phường Bạch Sam năm 2025

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày /01/2025
của Ủy ban nhân dân phường Bạch Sam)

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Quy định này quy định công tác thi đua, khen thưởng trên địa bàn phường Bạch Sam, bao gồm: phạm vi, đối tượng; nguyên tắc thi đua, khen thưởng; nguyên tắc xét danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng; đối tượng, tiêu chuẩn xét tặng danh hiệu thi đua; đối tượng, tiêu chuẩn khen thưởng; thẩm quyền quyết định tặng các danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng; hồ sơ, thủ tục đề nghị khen thưởng; Hội đồng Thi đua - Khen thưởng; trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức, cá nhân trong tổ chức, triển khai thực hiện.

2. Các nội dung về công tác thi đua, khen thưởng có liên quan khác không được quy định trong Quy định này được thực hiện theo quy định của Luật Thi đua, khen thưởng và các văn bản pháp luật có liên quan.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Quy định này áp dụng đối với các cơ quan, tổ chức, đơn vị trong hệ thống chính trị của phường; đơn vị lực lượng vũ trang nhân dân; các cơ quan, tổ chức, đơn vị ngành dọc của Trung ương, của tỉnh đóng trên địa bàn phường; cá nhân, tập thể, hộ gia đình người Việt Nam, người Việt Nam định cư ở nước ngoài và tập thể, cá nhân người nước ngoài đang sinh sống, làm việc, học tập trong và ngoài phường có nhiều đóng góp cho sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh của phường.

2. Cụm, Khối thi đua do UBND phường thành lập.

Điều 3. Nguyên tắc thi đua, khen thưởng

1. Việc thi đua được thực hiện theo các nguyên tắc sau đây:

- Tự nguyện, tự giác, công khai, minh bạch, dân chủ;
- Đoàn kết, hợp tác và cùng phát triển.

2. Việc khen thưởng được thực hiện theo các nguyên tắc sau đây:

- Chính xác, công khai, minh bạch, công bằng, kịp thời;
- Bảo đảm thống nhất giữa hình thức, đối tượng khen thưởng và công trạng, thành tích đạt được;

c) Một hình thức khen thưởng có thể tặng nhiều lần cho một đối tượng; không khen thưởng nhiều lần, nhiều hình thức cho một thành tích đạt được; thành tích đến đâu khen thưởng đến đó;

d) Chú trọng khen thưởng cá nhân, tập thể, hộ gia đình trực tiếp lao động, sản xuất, kinh doanh, học tập, công tác hoặc chiến đấu, phục vụ chiến đấu.

3. Bảo đảm bình đẳng giới trong thi đua, khen thưởng.

Điều 4. Nguyên tắc xét danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng

1. Chú trọng khen thưởng gương người tốt, việc tốt, hành động dũng cảm, cứu người, cứu tài sản, chống tiêu cực, chống tham nhũng; các lĩnh vực khó khăn, độc hại, nguy hiểm; cá nhân, tập thể từ yếu kém phấn đấu thành điển hình tiên tiến trong phong trào thi đua.

2. Thời gian đề nghị khen thưởng lần tiếp theo được tính theo thời gian lập được thành tích ghi trong quyết định khen thưởng lần trước; đối với quyết định khen thưởng không ghi thời gian lập được thành tích thì thời gian đề nghị khen thưởng lần sau được tính theo thời gian ban hành quyết định khen thưởng lần trước.

3. Khen thưởng cho người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị phải căn cứ vào thành tích của tập thể do cá nhân đó lãnh đạo, quản lý.

4. Các trường hợp không xét khen thưởng

a) Tổ chức thi đua, khen thưởng trái với chính sách, pháp luật của Nhà nước; lợi dụng thi đua, khen thưởng để vụ lợi.

b) Có hành vi gian dối trong việc kê khai thành tích, cung cấp thông tin sai sự thật hoặc làm giả hồ sơ, giấy tờ để đề nghị tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng.

c) Người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị hoặc cơ quan, tổ chức, đơn vị nếu trong năm đó cấp có thẩm quyền phê bình bằng văn bản về việc cơ quan, tổ chức, đơn vị hoặc tập thể lãnh đạo cơ quan, tổ chức, đơn vị hoặc cá nhân trực tiếp thực hiện nhiệm vụ liên quan đến vụ việc tiêu cực, tham nhũng, sai phạm trong việc thực hiện chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước hoặc có dấu hiệu sai phạm đang chờ các cơ quan có thẩm quyền kết luận.

d) Các tập thể có kết quả đánh giá tổ chức đảng, đoàn thể hoàn thành nhiệm vụ hoặc không hoàn thành nhiệm vụ (đối với cơ quan, tổ chức, đơn vị có tổ chức đảng, đoàn thể); các cơ quan, tổ chức, đơn vị có tập thể, lãnh đạo, công chức, viên chức, người lao động có hành vi vi phạm pháp luật bị xử lý kỷ luật từ hình thức khiển trách trở lên (riêng đối với danh hiệu “Tập thể lao động tiên tiến” có cá nhân vi phạm bị xử lý kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên); có kết luận bằng văn bản của cơ quan có thẩm quyền về việc cá nhân, tập thể để xảy ra lãng phí, tham nhũng, tiêu cực gây thiệt hại, thất thoát tài sản của Nhà nước; nội bộ mất đoàn kết hoặc để xảy ra vụ việc gây ảnh hưởng dư luận xã hội.

đ) Cá nhân, tập thể thực hiện công việc theo chương trình, kế hoạch, nhiệm vụ phải đảm nhiệm hoặc được giao (trừ các trường hợp quy định tại khoản 4, Điều 3 Nghị định số 98/2023/NĐ-CP).

e) Các cơ quan, tổ chức, đơn vị; cá nhân, tập thể thuộc cơ quan, tổ chức, đơn vị không tổ chức thực hiện sơ kết, tổng kết phong trào thi đua.

g) Báo cáo thành tích không có xác nhận của thủ trưởng cơ quan, tổ chức, đơn vị quản lý và cấp trình khen thưởng; nội dung thể hiện không đầy đủ thành tích theo tiêu chuẩn quy định và không cung cấp đầy đủ các văn bản, tài liệu minh chứng cho các thành tích kèm theo.

Chương II

TỔ CHỨC PHONG TRÀO THI ĐUA

Điều 5. Hình thức tổ chức phong trào thi đua

1. Thi đua thường xuyên là hình thức thi đua căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ được giao của cá nhân, tập thể để tổ chức phát động, nhằm thực hiện tốt các công việc hằng ngày, hằng tháng, hằng quý, hằng năm của cơ quan, đơn vị, địa phương. Đối tượng thi đua thường xuyên là các cá nhân trong một tập thể, các tập thể trong cùng một cơ quan, đơn vị, địa phương hoặc giữa các cơ quan, đơn vị, địa phương có chức năng, nhiệm vụ, tính chất công việc tương đồng nhau. Việc tổ chức phong trào thi đua thường xuyên phải xác định rõ mục đích, yêu cầu, mục tiêu, các chỉ tiêu cụ thể và được triển khai thực hiện tại một cơ quan, đơn vị, địa phương hoặc theo cụm, khối thi đua để phát động phong trào thi đua, ký kết giao ước thi đua. Kết thúc năm công tác, người đứng đầu cơ quan, đơn vị, địa phương, trưởng các cụm, khối thi đua tiến hành tổng kết và bình xét các danh hiệu thi đua.

2. Thi đua chuyên đề là hình thức thi đua nhằm thực hiện tốt nhiệm vụ trọng tâm hoặc một lĩnh vực cần tập trung được xác định trong khoảng thời gian nhất định để phấn đấu hoàn thành nhiệm vụ trọng tâm, cấp bách của cơ quan, đơn vị, địa phương. Chỉ phát động thi đua chuyên đề khi đã xác định rõ thời gian, mục đích, yêu cầu, chỉ tiêu, nội dung và giải pháp cụ thể.

Điều 6. Nội dung tổ chức phong trào thi đua

Người đứng đầu các cơ quan, đơn vị, địa phương có trách nhiệm triển khai tổ chức phong trào thi đua trong phạm vi quản lý theo một số nội dung sau:

1. Tổ chức phong trào thi đua gắn với chức năng, nhiệm vụ được giao hoặc mục tiêu, định hướng, chiến lược phát triển của cơ quan, đơn vị, địa phương. Phong trào thi đua phải có chủ đề, tên gọi dễ nhớ, dễ hiểu, có chỉ tiêu, nội dung, kế hoạch, phương pháp thi đua cụ thể, thiết thực, phù hợp với điều kiện, khả năng tham gia của tập thể, cá nhân, hộ gia đình.

2. Triển khai nhiều biện pháp tuyên truyền, vận động cá nhân, tập thể, hộ gia đình tích cực hưởng ứng, tham gia các phong trào thi đua. Thường xuyên đôn

độc, theo dõi quá trình tổ chức thực hiện; phát hiện nhân tố mới, điển hình tiên tiến để tuyên truyền, biểu dương, nhân rộng. Sơ kết, tổng kết, khen thưởng các cá nhân, tập thể, hộ gia đình có thành tích trong phong trào thi đua. Tăng cường phổ biến các sáng kiến, kinh nghiệm, cách làm hay, sáng tạo, hiệu quả để cá nhân, tổ chức, hộ gia đình khác học tập.

3. Sơ kết, tổng kết phong trào thi đua phải đánh giá đúng kết quả, hiệu quả, tác dụng; tồn tại, hạn chế và nguyên nhân; đồng thời rút ra những bài học kinh nghiệm trong việc tổ chức phong trào thi đua. Dân chủ, khách quan, công khai bình xét, công nhận danh hiệu thi đua và khen thưởng kịp thời các cá nhân, tập thể, hộ gia đình tiêu biểu xuất sắc theo thẩm quyền hoặc đề nghị cấp trên xem xét, khen thưởng. Khuyến khích khen thưởng cá nhân là nông dân, công nhân, người yếu thế, khuyết tật; tập thể, cá nhân có thành tích tiêu biểu trong lao động sản xuất, học tập, công tác; cán bộ, công chức, viên chức năng động, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, dám đột phá vì lợi ích chung.

Điều 7. Trách nhiệm phát động, chỉ đạo, tổ chức thực hiện phong trào thi đua

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường có trách nhiệm chỉ đạo toàn diện, tổ chức, hưởng ứng phát động các phong trào thi đua.

2. Lãnh đạo các thể phường; Trưởng các Cụm, khối thi đua của phường; tổ trưởng các tổ dân phố; các đơn vị được giao chủ trì tổ chức thực hiện phong trào thi đua; các đơn vị Trung ương, tỉnh đóng trên địa bàn phường có trách nhiệm:

a) Chủ trì, phối hợp với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức chính trị - xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội cùng cấp để tổ chức phát động, chỉ đạo tổ chức triển khai phong trào thi đua trong phạm vi quản lý.

b) Tuyên truyền, phối hợp tuyên truyền, vận động cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và các tầng lớp Nhân dân tham gia các phong trào thi đua.

c) Chủ động phát hiện, lựa chọn cá nhân, tập thể, hộ gia đình có thành tích xứng đáng để khen thưởng theo thẩm quyền hoặc đề nghị cấp trên khen thưởng; tôn vinh các điển hình tiên tiến, tạo điều kiện cho cá nhân, tập thể, hộ gia đình được khen thưởng, các điển hình tiên tiến trao đổi, giao lưu, phổ biến kinh nghiệm, nhân rộng những sáng kiến, mô hình hay, cách làm hiệu quả; đề xuất các giải pháp nâng cao hiệu quả tổ chức thực hiện phong trào thi đua và công tác thi đua, khen thưởng.

d) Theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện, tiến hành sơ kết, tổng kết hoặc tham mưu sơ kết, tổng kết, khen thưởng phong trào thi đua.

3. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam phường, các tổ chức thành viên của Mặt trận và các tổ chức xã hội khác trong phạm vi, nhiệm vụ, quyền hạn được giao có trách nhiệm:

a) Tổ chức hoặc phối hợp với các cơ quan tham mưu, giúp việc, Đảng ủy, cơ quan Nhà nước các cấp để phát động, triển khai các cuộc vận động, các phong trào thi đua, phổ biến kinh nghiệm, nhân rộng các điển hình tiên tiến.

b) Phối hợp, thống nhất hành động giữa các tổ chức thành viên; tham gia với các cơ quan chức năng tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên, các tầng lớp Nhân dân tham gia phong trào thi đua và thực hiện chính sách khen thưởng.

c) Giám sát việc thực hiện chính sách, pháp luật về thi đua, khen thưởng và phản biện xã hội đối với dự thảo chính sách, pháp luật về thi đua, khen thưởng; kịp thời phản ánh, đề xuất các giải pháp để thực hiện các quy định của pháp luật về thi đua, khen thưởng.

4. Trách nhiệm của cơ quan thường trực Hội đồng Thi đua, khen thưởng phường (Văn phòng UBND phường)

a) Căn cứ nội dung phát động phong trào thi đua của Trung ương, của tỉnh, phường; Nghị quyết của Ban chấp hành Đảng ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân phường; nhiệm vụ, chỉ tiêu kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội hàng năm và giai đoạn của phường giúp Hội đồng Thi đua, khen thưởng phường tham mưu hướng ứng phát động các phong trào thi đua; tham mưu sơ kết, tổng kết công tác thi đua, khen thưởng.

b) Hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện công tác thi đua, khen thưởng; tham mưu sơ kết, tổng kết các phong trào thi đua, nhân rộng các điển hình tiên tiến; phát hiện cá nhân, tập thể có thành tích xuất sắc, tiêu biểu đề nghị cấp có thẩm quyền khen thưởng; tiếp nhận, xem xét, thẩm định hồ sơ đề nghị tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng và tham mưu trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường khen thưởng hoặc tham mưu trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường đề nghị các cấp có thẩm quyền khen thưởng theo quy định.

c) Phối hợp với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam phường và các tổ chức thành viên, các cơ quan thông tin đại chúng để tuyên truyền, vận động cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và các tầng lớp Nhân dân tham gia các phong trào thi đua và thực hiện tốt công tác xây dựng, phát hiện, bồi dưỡng, nhân rộng, tuyên truyền điển hình tiên tiến.

5. Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, địa phương tổ chức phát động phong trào thi đua trong phạm vi quản lý và triển khai các phong trào thi đua do cấp trên phát động; phát hiện, tuyên truyền, nhân rộng điển hình tiên tiến; tiến hành sơ kết, tổng kết phong trào thi đua theo quy định; kịp thời tuyên dương khen thưởng, đề nghị

cấp có thẩm quyền khen thưởng các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc tiêu biểu trong các phong trào thi đua.

6. Các cơ quan thông tin đại chúng từ phường đến cơ sở thường xuyên tuyên truyền đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về thi đua, khen thưởng; mục đích, ý nghĩa của phong trào thi đua yêu nước theo tư tưởng Hồ Chí Minh; vị trí, vai trò, tầm quan trọng của thi đua yêu nước; phản ánh đúng kết quả, bài học kinh nghiệm trong tổ chức thực hiện phong trào thi đua yêu nước, những đổi mới trong công tác thi đua, khen thưởng của Trung ương, của tỉnh và các cơ quan, đơn vị, địa phương; phát hiện cá nhân, tập thể, hộ gia đình có thành tích xuất sắc trong phong trào thi đua; biểu dương, tôn vinh, nêu gương các điển hình tiên tiến, người tốt, việc tốt; đấu tranh với các hành vi vi phạm pháp luật về thi đua, khen thưởng.

Chương III

DANH HIỆU THI ĐUA; HÌNH THỨC KHEN THƯỞNG; ĐỐI TƯỢNG, TIÊU CHUẨN XÉT TẶNG DANH HIỆU THI ĐUA, HÌNH THỨC KHEN THƯỞNG

Điều 8. Danh hiệu “Lao động tiên tiến”

1. Danh hiệu “Lao động tiên tiến” để tặng cho cán bộ, công chức, viên chức, người lao động đạt các tiêu chuẩn sau đây:

- a) Hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên;
- b) Có tinh thần tự lực, tự cường, đoàn kết, tương trợ, tích cực tham gia phong trào thi đua.
- c) Tích cực học tập chính trị, văn hoá, chuyên môn, nghiệp vụ.
- d) Có đạo đức, lối sống lành mạnh.

2. Việc bình xét danh hiệu “Lao động tiên tiến” trong một số trường hợp cụ thể được thực hiện như sau:

a) Cá nhân có hành động dũng cảm cứu người, cứu tài sản của Nhà nước, của Nhân dân dẫn đến bị thương tích cần điều trị, điều dưỡng theo kết luận của cơ sở y tế cấp huyện hoặc tương đương trở lên thì thời gian điều trị, điều dưỡng được tính để bình xét danh hiệu “Lao động tiên tiến”;

b) Cá nhân được cử tham gia đào tạo, bồi dưỡng ngắn hạn dưới 01 năm, chấp hành tốt quy định của cơ sở đào tạo, bồi dưỡng thì thời gian học tập được tính vào thời gian công tác tại cơ quan, tổ chức, đơn vị để được bình xét danh hiệu “Lao động tiên tiến”. Trường hợp cá nhân được cử tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ 01 năm trở lên thì thời gian tham gia đào tạo, bồi dưỡng được tính vào thời gian để bình xét danh hiệu “Lao động tiên tiến”. Ngoài các tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định chung, trong thời gian tham gia đào tạo, bồi dưỡng, cá nhân phải chấp hành tốt quy định của cơ sở đào tạo, hoàn thành nhiệm vụ học tập, đạt

kết quả học tập từ loại khá trở lên (đối với các khóa đào tạo, bồi dưỡng có xếp loại trung bình, khá, giỏi...);

c) Đối với cá nhân chuyên công tác hoặc được điều động, biệt phái đến cơ quan, tổ chức, đơn vị khác trong một thời gian nhất định thì việc bình xét danh hiệu “Lao động tiên tiến” do cơ quan, tổ chức, đơn vị có thẩm quyền đánh giá, xếp loại mức độ hoàn thành nhiệm vụ (đối với cá nhân là cán bộ, công chức, viên chức) hoặc cơ quan, tổ chức, đơn vị mới (đối với cá nhân không phải là cán bộ, công chức, viên chức) thực hiện. Trường hợp có thời gian công tác ở cơ quan cũ từ 06 tháng trở lên phải có ý kiến nhận xét của cơ quan cũ;

d) Không xét tặng danh hiệu “Lao động tiên tiến” đối với các cá nhân mới tuyển dụng dưới 06 tháng.

đ) Thời gian nghỉ thai sản theo quy định được tính để bình xét tặng danh hiệu “Lao động tiên tiến”.

Điều 9. Danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở”

Danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở” để tặng cho cá nhân đạt các tiêu chuẩn sau đây:

1. Đạt tiêu chuẩn danh hiệu “Lao động tiên tiến”;
2. Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ hoặc có sáng kiến được cấp có thẩm quyền công nhận hoặc có đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ đã được nghiệm thu.

Điều 10. Danh hiệu “Tập thể lao động tiên tiến”

1. Đối tượng xét tặng danh hiệu “Tập thể lao động tiên tiến”, bao gồm:
 - a) Các bộ phận và tương đương thuộc, trực thuộc Đảng ủy, Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân phường ;
 - b) Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam phường và các tổ chức chính trị - xã hội phường, các tổ chức hội được Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ;
 - c) Tập thể Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các tổ dân phố và các tổ chức chính trị - xã hội các xã, phường;
 - d) Các đơn vị sự nghiệp công lập và các tổ chức cấu thành khác thuộc, trực thuộc các đơn vị sự nghiệp công lập (nếu có).
2. Tiêu chuẩn xét tặng danh hiệu “Tập thể lao động tiên tiến”
 - a) Hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao;
 - b) Tham gia phong trào thi đua thường xuyên, thiết thực, hiệu quả;
 - c) Có ít nhất là 70% cá nhân trong tập thể đạt danh hiệu “Lao động tiên tiến” và không có cá nhân bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên;
 - d) Nội bộ đoàn kết, chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước.

Điều 11. Khen thưởng “Thôn, tổ dân phố”

1. Đối tượng xét khen thưởng: thôn, tổ dân phố trên địa bàn phường .

2. Tiêu chuẩn xét tặng Thôn, tổ dân phố

Thôn, tổ dân phố đạt các tiêu chuẩn sau đây:

a) Đời sống kinh tế ổn định và phát triển;

b) Đời sống văn hóa, tinh thần lành mạnh, phong phú;

c) Môi trường an toàn, thân thiện, cảnh quan sạch đẹp;

d) Chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; giữ vững trật tự, an toàn xã hội; tích cực tham gia các phong trào thi đua của địa phương;

đ) Có tinh thần đoàn kết, tương trợ, giúp đỡ lẫn nhau trong cộng đồng.

e) Đạt các tiêu chuẩn quy định chi tiết tại Phụ lục 01 kèm theo Quy định này.

3. Các trường hợp không xét tặng danh hiệu

Thôn, tổ dân phố vi phạm một trong các trường hợp sau thì không xét khen thưởng

a) Có khiếu kiện đông người và khiếu kiện vượt cấp trái pháp luật;

b) Có hoạt động tín ngưỡng, hoạt động tôn giáo vi phạm pháp luật.

Điều 12. Danh hiệu “Gia đình văn hóa”

1. Đối tượng xét tặng danh hiệu “Gia đình văn hoá”: hộ gia đình trên địa bàn xã, phường.

2. Tiêu chuẩn xét tặng danh hiệu “Gia đình văn hóa”

Danh hiệu “Gia đình văn hoá” được tặng hằng năm cho hộ gia đình trên địa bàn xã, phường đạt các tiêu chuẩn sau đây:

a) Gương mẫu chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước;

b) Tích cực tham gia các phong trào thi đua lao động, sản xuất, học tập, bảo vệ an ninh, trật tự, an toàn xã hội của địa phương;

c) Gia đình no ấm, tiến bộ, hạnh phúc, văn minh; thường xuyên gắn bó, đoàn kết, tương trợ, giúp đỡ trong cộng đồng.

d) Đạt các tiêu chuẩn quy định chi tiết tại Phụ lục 02 kèm theo Quy định này.

3. Các trường hợp không xét tặng danh hiệu “Gia đình văn hoá” nếu thành viên gia đình vi phạm một trong các trường hợp sau:

a) Bị truy cứu trách nhiệm hình sự;

b) Không hoàn thành nghĩa vụ quân sự và nghĩa vụ nộp thuế;

c) Bị xử phạt hành chính về: Hành vi tảo hôn, tổ chức tảo hôn; vi phạm quy định về kết hôn, ly hôn và vi phạm chế độ hôn nhân một vợ, một chồng;

d) Bị xử phạt vi phạm hành chính về: Vi phạm quy định về trật tự công cộng; hành vi đánh bạc trái phép; phòng, chống tệ nạn xã hội; phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ và phòng, chống bạo lực gia đình.

Điều 13. Giấy khen

1. Giấy khen để tặng hằng năm cho cá nhân đạt các tiêu chuẩn sau:

a) Đạt danh hiệu “Lao động tiên tiến”;

b) Có phẩm chất đạo đức tốt; giữ gìn đoàn kết nội bộ, gương mẫu chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, nội quy, quy chế làm việc của cơ quan, đơn vị, địa phương; thực hiện tốt nghĩa vụ công dân; tích cực tham gia các phong trào thi đua do cơ quan, đơn vị, địa phương triển khai thực hiện và phát động;

c) Thường xuyên học tập nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ.

2. Giấy khen để tặng hằng năm cho các tập thể đạt các tiêu chuẩn sau:

a) Hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên, thực hiện tốt nghĩa vụ đối với Nhà nước;

b) Nội bộ đoàn kết, không có đơn thư khiếu nại, tố cáo; thực hiện tốt quy chế dân chủ ở cơ sở và tổ chức tốt các phong trào thi đua;

c) Chăm lo đời sống vật chất, tinh thần trong tập thể, thực hiện đầy đủ các chế độ, chính sách đối với mọi thành viên trong tập thể;

d) Chấp hành tốt chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước; thực hành tiết kiệm, chống tham nhũng, lãng phí.

3. Giấy khen được tặng cho tập thể, cá nhân, hộ gia đình hoặc truy tặng cho cá nhân có thành tích đột xuất, dũng cảm cứu người, cứu tài sản, chống tham nhũng, gương người tốt, việc tốt.

4. Giấy khen được tặng cho tập thể, cá nhân có thành tích tiêu biểu xuất sắc trong công tác, trong phong trào thi đua; cá nhân đoạt giải hoặc cá nhân được cơ quan có thẩm quyền phân công trực tiếp bồi dưỡng, đào tạo, huấn luyện cho cá nhân, tập thể đạt các thành tích gồm: Giải đặc biệt, giải Nhất hoặc Huy chương Vàng và tương đương trong các cuộc thi, hội thao, hội thi, hội diễn, giải thưởng từ cấp tỉnh trở lên (trừ trường hợp đã được sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh tuyên dương, khen thưởng).

5. Giấy khen được tặng cho hộ gia đình gương mẫu chấp hành chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và đạt một trong các tiêu chuẩn sau:

a) Có đóng góp bằng công sức, đất đai và tài sản cho địa phương, xã hội hoặc có đóng góp vào sự phát triển của địa phương;

b) Có thành tích trong các phong trào thi đua.

6. Giấy khen tặng cho tập thể, cá nhân, hộ gia đình ngoài đơn vị, địa phương có nhiều đóng góp cho sự phát triển của đơn vị, địa phương.

Điều 14. Công nhận mức độ hoàn thành nhiệm vụ

1. Việc công nhận mức độ hoàn thành của cá nhân, tập thể là cán bộ, công chức, viên chức, người lao động thuộc các cơ quan, đơn vị, địa phương thực hiện

theo quy định của Luật Cán bộ, công chức, Luật Viên chức, Nghị định của Chính phủ, quy định của Tỉnh uỷ, Ủy ban nhân dân tỉnh và các văn bản có liên quan.

2. Việc công nhận mức độ hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ đối với tập thể được đề nghị khen thưởng thực hiện theo quy định của Tỉnh uỷ, Ủy ban nhân dân tỉnh, của Thị uỷ về kiểm điểm và đánh giá xếp loại chất lượng hằng năm đối với tập thể, cá nhân trong hệ thống chính trị và quy định của các văn bản có liên quan.

3. Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, địa phương căn cứ các văn bản quy định tại khoản 1 Điều này chỉ đạo tổ chức triển khai thực hiện việc đánh giá, xếp loại đối với cá nhân, tập thể thuộc thẩm quyền quản lý và chịu trách nhiệm về kết quả đánh giá, xếp loại đối với cá nhân, tập thể thuộc quyền được đề nghị khen thưởng.

4. Việc công nhận mức độ hoàn thành nhiệm vụ của cá nhân, tập thể không phải là cán bộ, công chức, viên chức, người lao động thuộc các cơ quan, đơn vị, địa phương do phường quản lý về tổ chức bộ máy, biên chế, quỹ lương (trừ công nhân, nông dân, người lao động) thực hiện theo quy định của pháp luật và quy định của đơn vị đối với từng đối tượng (nếu có).

Điều 15. Công nhận hiệu quả áp dụng, khả năng nhân rộng của sáng kiến để làm căn cứ xét tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường xem xét, công nhận hiệu quả áp dụng và khả năng nhân rộng, phạm vi ảnh hưởng trong phường của sáng kiến.

Hội đồng sáng kiến phường có nhiệm vụ giúp Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường đánh giá, công nhận hiệu quả áp dụng, khả năng nhân rộng, phạm vi ảnh hưởng trong toàn phường của sáng kiến để làm căn cứ đề nghị xét tặng danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở” và đề nghị các hình thức khen thưởng theo quy định.

2. Hội đồng sáng kiến do người đứng đầu cơ quan, đơn vị, địa phương quyết định thành lập; nhiệm vụ, thành phần Hội đồng sáng kiến; mẫu văn bản chứng nhận hoặc xác nhận của người đứng đầu cơ quan, tổ chức có thẩm quyền về hiệu quả áp dụng, khả năng nhân rộng, phạm vi ảnh hưởng của sáng kiến thực hiện theo quy định tại khoản 8, Điều 30, Nghị định số 98/2023/NĐ-CP.

3. Việc công nhận hiệu quả áp dụng, khả năng nhân rộng và phạm vi ảnh hưởng của sáng kiến làm căn cứ xét tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng thực hiện theo quy định tại Điều 7, Thông tư số 01/2024/TT-BNV.

Chương IV

THẨM QUYỀN QUYẾT ĐỊNH TẶNG DANH HIỆU THI ĐUA, HÌNH THỨC KHEN THƯỞNG; HỒ SƠ, THỦ TỤC ĐỀ NGHỊ XÉT TẶNG DANH HIỆU THI ĐUA VÀ HÌNH THỨC KHEN THƯỞNG; HUỖ BỎ QUYẾT ĐỊNH TẶNG DANH HIỆU THI ĐUA, HÌNH THỨC KHEN THƯỞNG VÀ THU HỒI HIỆN VẬT KHEN THƯỞNG

Điều 16. Thẩm quyền quyết định tặng danh hiệu thi đua, hình thức

khen thưởng

Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường quyết định tặng danh hiệu “Lao động tiên tiến”, danh hiệu “Gia đình văn hóa” và giấy khen.

Điều 17. Thẩm quyền đề nghị xét tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng

1. Danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng được bình xét và đề nghị từ các cơ quan, đơn vị, địa phương. Cấp quản lý về tổ chức, cán bộ, công chức, viên chức, người lao động, quỹ lương, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường có trách nhiệm xét tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng hoặc trình cấp có thẩm quyền xét tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng cho các đối tượng thuộc phạm vi quản lý.

2. Cá nhân, tập thể làm chuyên trách công tác đảng, đoàn thể cấp xã phường, do cơ quan đảng, đoàn thể trực tiếp quản lý xét, đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường khen hoặc Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh khen thưởng hoặc trình cấp trên khen thưởng.

3. Việc khen thưởng đối với Chủ tịch, Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, đại biểu Hội đồng nhân dân, đại biểu Hội đồng nhân dân chuyên trách, đại biểu Hội đồng nhân dân hoạt động kiêm nhiệm được thực hiện theo nguyên tắc cấp nào quản lý về tổ chức, cán bộ, quỹ lương cấp đó có trách nhiệm xét, khen thưởng và đề nghị cấp trên khen thưởng.

4. Khen thưởng đối với tổ chức, cá nhân thuộc tổ chức tôn giáo

Căn cứ vào thành tích đạt được, phạm vi ảnh hưởng của thành tích, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, phường, Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường khen thưởng hoặc đề nghị cấp trên khen thưởng cho tổ chức, cá nhân thuộc tổ chức tôn giáo trên địa bàn phường có thành tích xuất sắc trong công tác xây dựng và bảo vệ Tổ quốc; xây dựng và phát triển phường; có công lao đóng góp lớn trong giải quyết các vụ việc, vấn đề phức tạp, các điểm nóng về tôn giáo.

5. Cơ quan được giao chủ trì tổ chức thực hiện phong trào thi đua do Ủy ban nhân dân phường phát động; Trưởng cụm, khối thi đua phối hợp các cơ quan, tổ chức, đơn vị khác phát hiện, lựa chọn các cá nhân, tập thể có thành tích xuất sắc trong phong trào thi đua để khen thưởng hoặc đề nghị cấp trên khen thưởng.

6. Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, phường; khen thưởng đột xuất theo thẩm quyền hoặc đề nghị cấp trên khen thưởng đối với gương người tốt, việc tốt; cá nhân có hành động dũng cảm, cứu người, cứu tài sản, truy bắt tội phạm, chống tham nhũng và các hoạt động, thành tích nổi bật khác đem lại giá trị, lợi ích cho cơ quan, tổ chức, đơn vị, địa phương, ngành, lĩnh vực.

7. Thẩm quyền đề nghị cấp trên khen thưởng đối với nông dân

- a) Hội Nông dân các xã, phường;
- b) Hội Nông dân phường ;
- c) Cơ quan, tổ chức, đơn vị phát hiện nông dân có thành tích xuất sắc, tiêu biểu, đóng góp cho sự phát triển của cơ quan, tổ chức, đơn vị, địa phương.

8. Cá nhân, tập thể ngoài phường, người nước ngoài, người Việt Nam ở nước ngoài có thành tích đóng góp đối với sự phát triển của cơ quan, tổ chức, đơn vị, địa phương, ngành, lĩnh vực nào thì thủ trưởng cơ quan, đơn vị, địa phương; cơ quan có chức năng quản lý nhà nước về ngành, lĩnh vực hoặc Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, phường nơi cá nhân, tập thể đóng góp khen thưởng hoặc đề nghị cấp trên khen thưởng.

9. Thủ trưởng cơ quan, tổ chức tham mưu, giúp việc về công tác thi đua, khen thưởng có trách nhiệm phát hiện cá nhân, tập thể có thành tích xuất sắc, tiêu biểu để đề nghị cấp có thẩm quyền khen thưởng.

Điều 18. Quy định chung về hồ sơ, thủ tục

1. Hồ sơ đề nghị xét tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng phải đảm bảo đúng thời hạn, thành phần, số lượng và các văn bản, tài liệu minh chứng cho các thành tích nêu trong báo cáo thành tích; văn bản, tài liệu minh chứng phải là bản chính hoặc bản sao có chứng thực của cơ quan có thẩm quyền; văn bản có từ 02 tờ trở lên phải đóng dấu giáp lai.

a) Tờ trình của cơ quan, tổ chức, đơn vị trình cấp có thẩm quyền xét, quyết định khen thưởng cho cá nhân, tập thể, hộ gia đình phải nêu rõ trường hợp đề nghị khen thưởng đủ điều kiện, tiêu chuẩn, thành phần hồ sơ đề nghị khen thưởng theo quy định.

b) Báo cáo thành tích phải có xác nhận của thủ trưởng cơ quan, tổ chức, đơn vị trực tiếp quản lý và các cấp trình khen; nội dung báo cáo phải thể hiện rõ, đầy đủ các thành tích xuất sắc tiêu biểu theo tiêu chuẩn quy định đối với các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng và việc chấp hành tốt chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước của cá nhân, tập thể, hộ gia đình được đề nghị khen thưởng; ghi cụ thể số, ký hiệu, ngày tháng năm của các văn bản của cấp có thẩm quyền về đánh giá, xếp loại, công nhận sáng kiến, đề tài nghiên cứu khoa học, quyết định tặng thưởng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng và các thành tích khác (trừ trường hợp khen thưởng theo thủ tục đơn giản); đối với tập thể không có tổ chức đảng, đoàn thể trong báo cáo thành tích phải thể hiện là tập thể không có tổ chức đảng, đoàn thể. Báo cáo thành tích phải được lập trong thời gian không quá 15 ngày trước khi cơ quan, tổ chức, đơn vị ký ban hành tờ trình đề nghị khen thưởng và thực hiện theo mẫu quy định tại Phụ lục I kèm theo Nghị định số 98/2023/NĐ-CP (báo cáo thành tích đề nghị khen thưởng cho công nhân, nông dân, người lao động; cơ quan, tổ chức, đơn vị trình khen thưởng có trách nhiệm

hướng dẫn công nhân, nông dân, người lao động xây dựng báo cáo thành tích và hoàn thiện hồ sơ đề nghị khen thưởng theo quy định).

c) Nội dung sáng kiến, đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ trong báo cáo thành tích để làm căn cứ xét tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng phải nêu rõ tên đầy đủ, chính xác; bắt cập, hạn chế khi chưa có sáng kiến, đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ; phân tích đánh giá hiệu quả áp dụng, khả năng nhân rộng, phạm vi ảnh hưởng trong thực tiễn.

2. Cá nhân, tập thể, hộ gia đình có trách nhiệm kê khai trung thực các thành tích đạt được, cung cấp đầy đủ các văn bản, tài liệu minh chứng cho các thành tích và chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác trong việc kê khai báo cáo thành tích, các văn bản, tài liệu minh chứng trong hồ sơ đề nghị khen thưởng.

3. Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức, đơn vị chịu trách nhiệm trong việc khen thưởng, đề nghị cấp trên khen thưởng đối với cá nhân, tập thể, hộ gia đình đảm bảo chấp hành tốt chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; đáp ứng tiêu chuẩn các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng; tính chính xác của các thành tích nêu trong báo cáo thành tích và các thành phần hồ sơ đề nghị khen thưởng theo quy định.

4. Khen thưởng theo thủ tục đơn giản:

a) Việc đề nghị xét tặng hình thức khen thưởng theo thủ tục đơn giản được thực hiện với các trường hợp sau:

- Việc khen thưởng phục vụ nhiệm vụ chính trị của Đảng, Nhà nước nhằm kịp thời động viên, khích lệ quần chúng;

- Cá nhân, tập thể lập được thành tích xuất sắc đột xuất trong chiến đấu, phục vụ chiến đấu, trong lao động, công tác, sản xuất, kinh doanh, học tập và nghiên cứu khoa học hoặc lĩnh vực khác hoặc có hành động dũng cảm cứu người, cứu tài sản của Nhà nước, của Nhân dân hoặc được giải thưởng quốc tế của khu vực hoặc thế giới;

- Khen thưởng do người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị phát hiện;

- Khen thưởng công hiến, khen thưởng niên hạn, khen thưởng đối ngoại;

- Khen thưởng thành tích có nội dung bí mật nhà nước.

b) Hồ sơ đề nghị khen thưởng theo thủ tục đơn giản:

- Tờ trình đề nghị khen thưởng;

- Báo cáo tóm tắt thành tích của cá nhân, tập thể lập được thành tích hoặc cơ quan, tổ chức, đơn vị quản lý trực tiếp, trong đó ghi rõ hành động, thành tích, công trạng, quá trình công tác hoặc tóm tắt kết quả lập thành tích đối với khen thưởng thành tích có nội dung tối mật, tuyệt mật để đề nghị khen thưởng theo thủ tục đơn giản.

Điều 19. Thời gian nhận hồ sơ, số lượng hồ sơ

1. Hồ sơ đề nghị xét tặng các danh hiệu: “Tập thể lao động tiên tiến”, “Lao động tiên tiến”, “Chiến sĩ thi đua cơ sở”; Giấy khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường gồm:

a) Khen thưởng công trạng

Khen thưởng tổng kết năm công tác: trước ngày 10 tháng 12 hằng năm.

Khen thưởng tổng kết năm học (ngành Giáo dục và Đào tạo): trước ngày 20 tháng 6 hằng năm.

Khen thưởng tổng kết hoạt động của cụm, khối thi đua: ngay sau khi tổng kết hoạt động cụm, khối thi đua.

Khen thưởng thành tích xuất sắc trong thực hiện nhiệm vụ: ngay sau khi lập được thành tích.

b) Khen thưởng phong trào thi đua: ngay sau khi kết thúc đợt thi đua hoặc trước ngày dự kiến tổ chức thực hiện sơ kết, tổng kết phong trào thi đua ít nhất 20 ngày.

c) Khen thưởng đột xuất: ngay sau khi lập được thành tích.

2. Số lượng hồ sơ: 01 bộ

3. Hồ sơ đề nghị khen thưởng cấp huyện nộp về Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả phường Bạch Sam (*địa chỉ: Số.....Tổ dân phố Đọ đường Nguyễn Văn Linh phường Bạch Sam, thị xã Mỹ Hòa tỉnh Hưng Yên*)

Điều 20. Hủy bỏ quyết định tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng và thu hồi hiện vật khen thưởng

1. Quyết định tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng bị hủy bỏ, hiện vật khen thưởng và tiền thưởng bị thu hồi trong các trường hợp sau đây:

a) Có hành vi gian dối trong việc kê khai công trạng, thành tích để được tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng.

b) Cung cấp thông tin sai sự thật hoặc làm giả hồ sơ, giấy tờ để đề nghị tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng.

c) Thảm định, xét, duyệt, đề nghị danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng trái quy định của pháp luật.

d) Có kết luận, quyết định, bản án của cơ quan có thẩm quyền về việc người đã được tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng có vi phạm, khuyết điểm dẫn đến không bảo đảm tiêu chuẩn xét tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng trong khoảng thời gian tính thành tích hoặc liên quan đến công trình, tác phẩm là cơ sở để tặng giải thưởng.

2. Căn cứ vào kết luận của cơ quan có thẩm quyền xác định cá nhân, tập thể, hộ gia đình có hành vi vi phạm thuộc một trong các trường hợp quy định tại khoản 1 Điều này thì cơ quan, đơn vị, địa phương trình khen thưởng có trách

nhiệm đề nghị cấp có thẩm quyền khen thưởng ban hành quyết định huỷ bỏ quyết định tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng và thu hồi hiện vật, tiền thưởng theo quy định; cơ quan, đơn vị, địa phương, cá nhân là thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, địa phương có thẩm quyền quyết định tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng thì có thẩm quyền huỷ bỏ quyết định tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng.

3. Thu hồi hiện vật và tiền thưởng đối với danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng khác

a) Trong thời hạn 15 ngày làm việc kể từ khi nhận được quyết định huỷ bỏ danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng của cấp có thẩm quyền, cá nhân, tập thể, hộ gia đình có trách nhiệm nộp lại đầy đủ hiện vật khen thưởng và tiền thưởng đã nhận cho cơ quan có thẩm quyền ra quyết định khen thưởng.

b) Cơ quan có thẩm quyền ra quyết định tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng có trách nhiệm đôn đốc cá nhân, tập thể, hộ gia đình nộp lại hiện vật khen thưởng và tiền thưởng đã nhận đúng thời hạn và tổ chức thu hồi theo quy định.

Điều 21. Quản lý, lưu trữ hồ sơ khen thưởng

1. Các cơ quan, đơn vị, địa phương có trách nhiệm lưu trữ, bảo quản hồ sơ khen thưởng của cấp mình theo quy định của pháp luật về lưu trữ.

2. Phòng Nội vụ lưu trữ và bảo quản hồ sơ đề nghị xét tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng theo quy định của pháp luật về lưu trữ.

Chương V

HỘI ĐỒNG THI ĐUA - KHEN THƯỞNG; TỔ CHỨC, HOẠT ĐỘNG CỦA CỤM, KHỐI THI ĐUA VÀ TỔ CHỨC TRAO TẶNG CÁC DANH HIỆU THI ĐUA, HÌNH THỨC KHEN THƯỞNG

Điều 22. Hội đồng Thi đua - Khen thưởng phường

1. Hội đồng Thi đua - Khen thưởng phường: Là cơ quan do Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường thành lập, có trách nhiệm tham mưu Ủy ban nhân dân phường về công tác thi đua, khen thưởng của phường .

2. Thành phần Hội đồng gồm:

a) Chủ tịch Hội đồng là Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường .

b) Hội đồng có từ 01 đến 02 Phó Chủ tịch.

c) Chủ tịch Hội đồng quyết định cơ cấu, thành phần các thành viên Hội đồng; ban hành Quy chế hoạt động của Hội đồng.

d) Thư ký của Hội đồng: Công chức Văn phòng HĐND- UBND phường phụ trách công tác thi đua, khen thưởng.

3. Nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng:

a) Tham mưu cho Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường phát động các phong trào thi đua theo thẩm quyền;

b) Định kỳ đánh giá kết quả phong trào thi đua và công tác khen thưởng; tham mưu việc sơ kết, tổng kết công tác thi đua, khen thưởng; kiến nghị, đề xuất các chủ trương, biện pháp đẩy mạnh phong trào thi đua yêu nước trong từng năm và từng giai đoạn; tổ chức thi đua theo quy định của pháp luật về thi đua, khen thưởng;

c) Tham mưu cho Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường kiểm tra các phong trào thi đua và thực hiện các chủ trương, chính sách, pháp luật về thi đua, khen thưởng;

d) Tham mưu cho Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường quyết định tặng thưởng danh hiệu thi đua và các hình thức khen thưởng thuộc thẩm quyền hoặc trình cấp có thẩm quyền khen thưởng.

Điều 23. Hội đồng Thi đua - Khen thưởng và cơ quan thường trực của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng các cơ quan, tổ chức, đơn vị, xã, phường thuộc phường

1. Hội đồng Thi đua - Khen thưởng của cơ quan, tổ chức, đơn vị: căn cứ vào tình hình thực tế có thể thành lập Hội đồng hoặc không thành lập Hội đồng.

Đối với UBND phường thành lập Hội đồng thi đua, khen thưởng và do người đứng đầu quyết định thành lập, đồng thời ban hành quy chế hoạt động.

2. Nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng:

a) Tham mưu cho thủ trưởng cơ quan, tổ chức, đơn vị, Chủ tịch UBND phường phát động các phong trào thi đua theo thẩm quyền, bảo đảm phong trào phát triển mạnh mẽ, rộng khắp, đúng hướng, có hiệu quả, tạo động lực góp phần ổn định chính trị, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng, an ninh trên địa bàn phường;

b) Định kỳ đánh giá tình hình phong trào thi đua và công tác khen thưởng; tham mưu việc sơ kết, tổng kết công tác thi đua, khen thưởng; kiến nghị, đề xuất, đề ra các chủ trương, biện pháp đẩy mạnh phong trào thi đua yêu nước trong từng năm và trong từng giai đoạn của cơ quan, tổ chức, đơn vị, xã, phường;

c) Tham mưu cho người đứng đầu khen thưởng hoặc trình cấp trên khen thưởng cho các tập thể, cá nhân trực thuộc;

d) Đôn đốc, kiểm tra và giám sát việc thực hiện các chủ trương, chính sách về thi đua, khen thưởng của các cơ quan, tổ chức, đơn vị trực thuộc quản lý;

3. Hội đồng Thi đua - Khen thưởng của cơ quan, tổ chức, đơn vị, xã, phường gồm:

a) Chủ tịch Hội đồng là thủ trưởng cơ quan, tổ chức, đơn vị, xã, phường;

b) Phó Chủ tịch Hội đồng có từ 1 đến 2 người, gồm: Cấp phó của người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị, phường; Chủ tịch công đoàn;

c) Các ủy viên Hội đồng do Chủ tịch Hội đồng quyết định.

Điều 24. Tổ chức cụm, khối thi đua

1. Cụm, khối thi đua trên địa bàn phường do Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường tổ chức thành lập theo quy định của tỉnh.

2. Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, địa phương thuộc cụm, khối thi đua căn cứ tình hình thực tế và các văn bản liên quan thống nhất ban hành quy chế tổ chức và hoạt động của cụm, khối thi đua đảm bảo theo quy định.

3. Cụm, khối thi đua được tổ chức và hoạt động theo nguyên tắc tự nguyện, đoàn kết, hợp tác cùng phát triển, có nhiệm vụ tổ chức thực hiện các phong trào thi đua do tỉnh, phường, cụm, khối thi đua phát động. Tổ chức tổng kết, đánh giá, chấm điểm, bình xét, suy tôn các tập thể dẫn đầu tiêu biểu đề nghị cấp có thẩm quyền xét tặng các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng theo quy định.

Điều 25. Thẩm quyền trao tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng

Người có thẩm quyền quyết định tặng các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng tại Điều 16 quy định này đồng thời có thẩm quyền trao tặng hoặc uỷ quyền trao tặng các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng.

Điều 26. Nguồn hình thành, mức trích quỹ và quản lý, sử dụng quỹ thi đua, khen thưởng

1. Quỹ thi đua, khen thưởng của phường và các xã, phường được hình thành trên cơ sở ngân sách nhà nước, sự đóng góp của cá nhân, tổ chức trong nước, cá nhân, tổ chức nước ngoài và các nguồn thu khác theo quy định của pháp luật.

2. Quỹ thi đua, khen thưởng của cấp huyện, cấp xã được hình thành từ nguồn ngân sách nhà nước hàng năm với mức tối đa bằng 1,0% chi ngân sách thường xuyên đối với mỗi cấp ngân sách và từ nguồn đóng góp của cá nhân, tổ chức trong nước, nước ngoài.

3. Quản lý, sử dụng quỹ thi đua, khen thưởng thực hiện theo quy định tại khoản 2, 3, 4 Điều 11 Luật Thi đua, khen thưởng; Điều 51, Điều 52 Nghị định số 98/2023/NĐ-CP.

4. Quỹ thi đua, khen thưởng của phường giao cho phòng Tài chính và Kế hoạch phường quản lý và sử dụng theo quy định của pháp luật.

Điều 27. Nguyên tắc tính tiền thưởng, mức tiền thưởng

1. Nguyên tắc tính tiền thưởng

a) Tiền thưởng cho cá nhân, tập thể, hộ gia đình được khen thưởng được tính trên cơ sở mức lương cơ sở do Chính phủ quy định đang có hiệu lực vào thời điểm ban hành quyết định công nhận danh hiệu thi đua, quyết định hình thức khen thưởng.

b) Tiền thưởng sau khi nhân với hệ số mức lương cơ sở được làm tròn số lên hàng chục nghìn đồng tiền Việt Nam.

c) Danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng cao hơn thì mức tiền thưởng cao hơn.

d) Trong cùng một hình thức khen thưởng, cùng một mức khen thưởng, mức tiền thưởng đối với tập thể cao hơn mức tiền thưởng đối với cá nhân.

đ) Trong cùng một thời điểm, một đối tượng đạt nhiều danh hiệu thi đua, có thời gian đạt được các danh hiệu thi đua đó khác nhau thì được nhận tiền thưởng của các danh hiệu thi đua tương ứng.

e) Trong cùng một thời điểm, một đối tượng đạt nhiều hình thức khen thưởng, có thời gian, thành tích đạt được các hình thức khen thưởng đó khác nhau thì được nhận tiền thưởng của các hình thức khen thưởng tương ứng.

g) Trong cùng thời điểm, một đối tượng vừa được công nhận danh hiệu thi đua vừa được quyết định hình thức khen thưởng thì được nhận tiền thưởng của danh hiệu thi đua và của hình thức khen thưởng.

h) Trong trường hợp thực hiện chính sách cải cách tiền lương, Chính phủ sẽ quy định quỹ thi đua khen thưởng và mức tiền thưởng đối với các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng tặng cho cá nhân, tập thể, hộ gia đình.

2. Mức tiền thưởng

- Cá nhân được tặng Giấy khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, phường được tặng Giấy, khung và kèm theo mức tiền thưởng 0,15 lần mức lương cơ sở.

- Tập thể được tặng Giấy khen các cấp được tặng Giấy, khung và kèm theo tiền thưởng gấp hai lần tiền thưởng đối với cá nhân.

- Hộ gia đình được tặng Giấy khen các cấp được nhận Giấy, khung và mức tiền thưởng bằng 1,5 lần mức tiền thưởng tương ứng với các hình thức khen thưởng tặng cho cá nhân.

Chương VI

MẪU KHUNG, BẢNG CÁC DANH HIỆU THI ĐUA, HÌNH THỨC KHEN THƯỞNG

Điều 28. Mẫu Giấy khen, Bảng “Chiến sĩ thi đua cơ sở”

Mẫu Giấy khen, Bảng “Chiến sĩ thi đua cơ sở” thực hiện theo Điều 41, quy định ban hành kèm theo Quyết định số 11/2024/QĐ-UBND ngày 25/4/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hưng Yên ban hành quy định về công tác thi đua, khen thưởng trên địa bàn tỉnh Hưng Yên.

Điều 29. Mẫu Bảng chứng nhận “Gia đình văn hoá”

Mẫu Bảng chứng nhận “Gia đình văn hoá” thực hiện theo khoản 2 Điều 42, quy định ban hành kèm theo Quyết định số 11/2024/QĐ-UBND ngày 25/4/2024

của Ủy ban nhân dân tỉnh Hưng Yên ban hành quy định về công tác thi đua, khen thưởng trên địa bàn tỉnh Hưng Yên.

Điều 30. Mẫu Bằng danh hiệu “Thôn, tổ dân phố văn hoá”

Mẫu Bằng danh hiệu “Thôn, tổ dân phố văn hoá” thực hiện theo Điều 43, quy định ban hành kèm theo Quyết định số 11/2024/QĐ-UBND ngày 25/4/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hưng Yên ban hành quy định về công tác thi đua, khen thưởng trên địa bàn tỉnh Hưng Yên.

Chương VII

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 31. Trách nhiệm của cơ quan, đơn vị, địa phương

1. Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, địa phương và các cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân có liên quan có trách nhiệm thực hiện nghiêm các quy định của pháp luật về công tác thi đua, khen thưởng và nội dung tại Quy định này; xây dựng và triển khai thực hiện các quy định về công tác thi đua, khen thưởng đảm bảo theo quy định, phù hợp với tình hình thực tế tại cơ quan, đơn vị, địa phương.

2. Trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức, đơn vị và cá nhân có liên quan:

a) Nghiêm chỉnh chấp hành các quy định của pháp luật, của cơ quan, tổ chức, đơn vị trong công tác thi đua, khen thưởng;

b) Chịu trách nhiệm trước pháp luật trong việc lập báo cáo thành tích, lập hồ sơ đề nghị khen thưởng.

Điều 32. Trách nhiệm của công chức Văn hoá và Đài truyền thanh.

1. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan hướng dẫn quy trình, cách thức đánh giá, bình xét, trình tự, thủ tục, hồ sơ xét, tặng các danh hiệu: “Thôn, tổ dân phố văn hóa”; “Gia đình văn hóa”.

2. Tuyên truyền, hướng dẫn, kiểm tra việc áp dụng các tiêu chuẩn, triển khai các nội dung liên quan trong quá trình xét, tặng các danh hiệu: “Thôn, tổ dân phố văn hóa”; “Gia đình văn hóa”.

3. Thẩm định hồ sơ, trình Ủy ban nhân dân phường (qua Văn phòng UBND) xem xét, quyết định khen thưởng.

4. Kiểm tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo và xử lý vi phạm trong việc xét, khen thưởng và đề nghị xét, tặng danh hiệu;

5. Theo dõi, tổng hợp việc tổ chức thực hiện các quy định liên quan đến việc xét tặng các danh hiệu: “Thôn, tổ dân phố văn hóa”; “Gia đình văn hóa”.

6. Thực hiện công tác thống kê, báo cáo việc xét, tặng các danh hiệu: “Thôn, tổ dân phố văn hóa”; “Gia đình văn hóa” theo quy định.

Điều 33. Trách nhiệm của Văn phòng UBND phường.

1. Tham mưu kiện toàn Hội đồng sáng kiến phường (nếu có); ban hành văn bản hướng dẫn trình tự, thủ tục, hồ sơ đề nghị xét, công nhận hiệu quả áp dụng, khả

năng nhận rộng, phạm vi ảnh hưởng trong toàn phường, toàn tỉnh, toàn quốc của sáng kiến, đề án khoa học, đề tài khoa học, công trình khoa học và công nghệ.

2. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, triển khai thực hiện các biện pháp thúc đẩy hoạt động sáng kiến, nghiên cứu khoa học; hướng dẫn trình tự, thủ tục, hồ sơ đề nghị xét, công nhận hiệu quả áp dụng, khả năng nhận rộng, phạm vi ảnh hưởng trong toàn phường, toàn tỉnh, toàn quốc của sáng kiến, đề án khoa học, đề tài khoa học, công trình khoa học và công nghệ nhằm tăng số lượng đề nghị xét, tặng các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng cấp tỉnh, cấp Nhà nước trên địa bàn phường.

3. Chủ trì phối hợp với phòng Nội vụ tham mưu, trình cấp có thẩm quyền khen thưởng cá nhân, tập thể có sáng kiến, đề án khoa học, đề tài khoa học, công trình khoa học và công nghệ đem lại nhiều lợi ích, giá trị cho cộng đồng, xã hội, có hiệu quả áp dụng, khả năng nhận rộng và phạm vi ảnh hưởng trong toàn phường, toàn tỉnh, toàn quốc.

4. Văn phòng có trách nhiệm hướng dẫn, theo dõi, đôn đốc, kiểm tra các đơn vị trong việc thực hiện các quy định của pháp luật về công tác thi đua khen thưởng và Quy định này.

5. Trong quá trình thực hiện, nếu phát sinh vướng mắc, khó khăn, Văn phòng báo cáo, tham mưu Ủy ban nhân dân phường xem xét, sửa đổi, bổ sung Quy định phù hợp quy định của pháp luật và tình hình thực tiễn./.

Phụ lục 01
CHI TIẾT TIÊU CHUẨN DANH HIỆU
“THÔN, TỔ DÂN PHỐ VĂN HOÁ”
(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND
ngày / /2024 của Ủy ban nhân dân phường Bạch Sam)

Tên tiêu chuẩn	Khung tiêu chuẩn	Nội dung tiêu chuẩn	Yêu cầu
I. Đời sống kinh tế ổn định và phát triển	1. Tỷ lệ người trong độ tuổi lao động có việc làm và thu nhập ổn định	- 90% trở lên số người trong độ tuổi lao động ở thôn, tổ dân phố có việc làm và thu nhập ổn định. - Thu nhập bình quân đầu người của tổ dân phố bằng hoặc cao hơn thu nhập bình quân đầu người của phường .	Đạt
	2. Tỷ lệ hộ nghèo, hộ cận nghèo thấp	Tỷ lệ hộ nghèo và tỷ lệ hộ cận nghèo tổ dân phố thấp hơn tỷ lệ hộ nghèo, hộ cận nghèo thị xã.	Đạt
	3. Phát triển ngành nghề truyền thống hoặc có đóng góp về văn hóa, công nghệ, khoa học kỹ thuật cho địa phương	Tổ dân phố có hoạt động phát triển ngành nghề truyền thống hoặc có đóng góp về văn hoá, công nghệ, khoa học kỹ thuật cho địa phương.	Đạt
	4. Tham gia, hưởng ứng các phong trào phát triển kinh tế, văn hóa - xã hội do địa phương tổ chức	Thôn, tổ dân phố tích cực tham gia, hưởng ứng đầy đủ các phong trào phát triển kinh tế, văn hoá - xã hội do địa phương tổ chức.	Đạt
II. Đời sống văn hóa, tinh thần lành mạnh, phong phú	1. Nhà văn hóa, sân thể thao, điểm đọc sách phục vụ cộng đồng phù hợp với điều kiện thực tiễn của thôn, tổ dân phố	Tổ dân phố có nhà văn hoá đạt chuẩn, khu hoạt động thể thao và tủ sách, đáp ứng nhu cầu phục vụ cộng đồng dân cư.	Đạt
	2. Trẻ em trong độ tuổi đi học được đến trường	Tổ dân phố có tỷ lệ huy động trẻ em vào nhà trẻ đạt từ 60% trở lên, tỷ lệ huy động trẻ em vào mẫu giáo đạt 100% trở lên, đạt chuẩn phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi.	Đạt
	3. Tổ chức hoạt động văn hóa văn nghệ, thể	Tổ dân phố thường xuyên tổ chức các hoạt động văn hoá, văn nghệ, thể dục	Đạt

	đục thể thao, vui chơi, giải trí lành mạnh	thể thao, vui chơi, giải trí lành mạnh; có ít nhất 01 câu lạc bộ văn hoá văn nghệ hoặc thể dục thể thao hoạt động thường xuyên, hiệu quả.	
	4. Tỷ lệ hộ gia đình thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang, lễ hội	- 100% trở lên số hộ gia đình trong thôn, tổ dân phố thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang, lễ hội. - Không có hành vi truyền bá và hành nghề mê tín dị đoan, không có các hủ tục lạc hậu xảy ra trên địa bàn.	Đạt
	5. Thực hiện tốt công tác hòa giải ở cơ sở; công tác phòng, chống tệ nạn xã hội	- Tỷ lệ mâu thuẫn, tranh chấp, vi phạm thuộc phạm vi hoà giải được hoà giải thành đạt 95% trở lên. - Tổ dân phố không để phát sinh người mắc tệ nạn xã hội ở cộng đồng; không có người sử dụng và lưu hành văn hoá phẩm độc hại.	Đạt
	6. Bảo tồn, phát huy các giá trị di sản văn hóa, các hình thức sinh hoạt văn hóa, thể thao dân gian truyền thống của địa phương	- Di tích lịch sử văn hoá của tổ dân phố được ghi danh, bảo vệ, tu bổ, tôn tạo và phát huy giá trị đúng quy định; các giá trị văn hoá truyền thống tốt đẹp được phát huy thông qua các hoạt động sinh hoạt văn hoá, thể thao tại địa phương. - Thôn, tổ dân phố không có các hoạt động khiêu nài, khiêu kiện về di tích, danh thắng; không vi phạm trong hoạt động trùng tu, tôn tạo di tích.	Đạt
III. Môi trường an toàn, thân thiện, cảnh quan sạch đẹp	1. Hoạt động sản xuất, kinh doanh đáp ứng các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường	Hoạt động sản xuất, kinh doanh, các cơ sở kinh doanh trên địa bàn có hạ tầng kỹ thuật về bảo vệ môi trường và đáp ứng các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường.	Đạt
	2. Thực hiện việc mai táng, hỏa táng (nếu có) đúng quy định của pháp luật và theo quy hoạch của địa phương	100% đám tang trên địa bàn thực hiện việc mai táng, hỏa táng (nếu có) theo quy định của pháp luật và quy hoạch của địa phương.	Đạt
	3. Các địa điểm vui	100% các điểm vui chơi công cộng	Đạt

	chơi công cộng được tôn tạo, bảo vệ và giữ gìn sạch sẽ	trên địa bàn thôn, tổ dân phố thường xuyên được tôn tạo, bảo vệ và giữ gìn sạch sẽ.	
	4. Tham gia tự quản trong việc giữ gìn vệ sinh môi trường và phòng, chống dịch bệnh	- Tổ dân phố có tổ vệ sinh, thường xuyên quét dọn, thu gom rác thải về nơi xử lý tập trung; tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt và chất thải rắn không nguy hại trên địa bàn được thu gom, xử lý theo quy định đạt từ 98% trở lên. - Tổ dân phố thực hiện công tác phòng, chống dịch bệnh, có biện pháp khống chế, không làm lây lan dịch bệnh.	Đạt
IV. Chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; giữ vững trật tự, an toàn xã hội; tích cực tham gia các phong trào thi đua của địa phương	1. Tích cực tham gia tuyên truyền, phổ biến, tổ chức thực hiện nghiêm các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước	Tổ dân phố tích cực tham gia tuyên truyền, phổ biến, tổ chức thực hiện nghiêm các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; có tổ chức Đảng hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên, các tổ chức đoàn thể sinh hoạt có hiệu quả, được xếp loại vững mạnh trở lên	Đạt
	2. Tổ chức triển khai các phong trào thi đua của địa phương	Tổ dân phố tổ chức phổ biến, tuyên truyền, triển khai kịp thời, đầy đủ các phong trào thi đua do địa phương phát động.	Đạt
	3. Các tổ chức tự quản ở cộng đồng hoạt động có hiệu quả	Tổ dân phố thành lập các mô hình tự quản, các tổ chức tự quản ở cộng đồng hoạt động có hiệu quả nhằm phát huy vai trò tích cực, chủ động của người dân trong việc giữ gìn an ninh trật tự, xây dựng nếp sống văn hoá văn minh, ý thức giữ gìn vệ sinh môi trường, đảm bảo an toàn giao thông trên địa bàn.	Đạt
	4. Tỷ lệ hộ gia đình trên địa bàn đạt danh hiệu “Gia đình văn hóa”	Có từ 92,5% trở lên số hộ gia đình được công nhận danh hiệu “Gia đình văn hoá”, trong đó có ít nhất 70% gia đình văn hoá được công nhận 3 năm liên tục trở lên.	Đạt
	5. Thực hiện tốt công tác phòng, chống bạo lực gia đình/ bạo lực trên cơ sở giới	- Tổ dân phố tổ chức các hoạt động tuyên truyền công tác phòng, chống bạo lực gia đình/bạo lực trên cơ sở giới; thành lập và duy trì hoạt động câu	Đạt

		<p>lạc bộ về gia đình.</p> <p>- Trong năm đề nghị xét công nhận danh hiệu văn hoá, trên địa bàn thôn, tổ dân phố không có vụ bạo lực gia đình bị xử lý.</p>	
V. Có tinh thần đoàn kết, tương trợ, giúp đỡ lẫn nhau trong cộng đồng	1. Thực hiện các cuộc vận động, phong trào thi đua yêu nước do trung ương và địa phương phát động	Tổ dân phố triển khai kịp thời, đầy đủ các cuộc vận động, phong trào thi đua yêu nước do trung ương và địa phương phát động.	Đạt
	2. Quan tâm, chăm sóc người cao tuổi, trẻ em, người có công, người khuyết tật, người lang thang, cơ nhỡ và người có hoàn cảnh khó khăn	Tổ dân phố có các hoạt động hiệu quả nhằm quan tâm, chăm sóc người cao tuổi, trẻ em, người có công, người khuyết tật, người lang thang, cơ nhỡ và người có hoàn cảnh khó khăn.	Đạt
	3. Triển khai hiệu quả các mô hình “Gia đình học tập”, “Dòng họ học tập”, “Cộng đồng học tập” và các mô hình về văn hóa, gia đình tại cơ sở	Tổ dân phố có ít nhất 01 mô hình về “Gia đình học tập”, “Dòng họ học tập”, “Cộng đồng học tập” hoặc mô hình về văn hoá, gia đình tại cơ sở hoạt động có hiệu quả.	Đạt

Phụ lục 02
CHI TIẾT TIÊU CHUẨN DANH HIỆU
“GIA ĐÌNH VĂN HOÁ”

(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND
ngày / /2024 của Ủy ban nhân dân phường Bạch Sam)

Tên tiêu chuẩn	Khung tiêu chuẩn	Nội dung tiêu chuẩn	Yêu cầu
I. Gương mẫu chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước	1. Các thành viên trong gia đình chấp hành tốt chủ trương của Đảng và quy định của pháp luật	- 100% các thành viên trong gia đình chấp hành tốt các chủ trương của Đảng, quy định của pháp luật; không bị xử lý kỷ luật tại nơi làm việc, học tập và cư trú. - Thành viên trong gia đình không lợi dụng tập trung đông người, khiêu nạt tố cáo để tuyên truyền chống Nhà nước, xâm phạm lợi ích của Nhà nước, chia rẽ khối đại đoàn kết dân tộc.	Đạt
	2. Thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang và lễ hội theo quy định	Các thành viên trong gia đình tích cực thực hiện, tuyên truyền, vận động nhân dân nơi cư trú thực hiện nếp sống văn minh, văn hoá tại khu dân cư; không vi phạm các quy định về việc thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang và lễ hội.	Đạt
	3. Bảo đảm thực hiện an ninh trật tự, phòng cháy, chữa cháy	- Thành viên trong gia đình không gây mất an ninh trật tự, không vi phạm pháp luật về trật tự công cộng, an toàn giao thông; chủ động thực hiện biện pháp phòng cháy, chữa cháy. - Gia đình tích cực tham gia các mô hình về phòng, chống tội phạm, tệ nạn xã hội gắn với phong trào Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc do địa phương phát động.	Đạt
	4. Bảo đảm các quy định về độ ồn, không làm ảnh hưởng đến cộng đồng theo quy định của pháp luật về môi trường	Các hoạt động của gia đình bảo đảm các quy định về độ ồn, không làm ảnh hưởng đến cộng đồng theo quy định của pháp luật về môi trường.	Đạt
II. Tích cực tham gia các phong trào	1. Tham gia các hoạt động nhằm bảo vệ di tích lịch sử - văn hoá,	- Các thành viên gia đình tham gia bảo tồn và phát huy các giá trị văn hoá tại địa phương; chăm sóc, bảo vệ, giữ gìn	Đạt

thi đua lao động, sản xuất, học tập, bảo vệ an ninh, trật tự, an toàn xã hội của địa phương	danh lam thắng cảnh, cảnh quan thiên nhiên và môi trường của địa phương	<p>Cơ sở vật chất, cảnh quan tại các di tích lịch sử - văn hoá, danh lam thắng cảnh, di tích của địa phương.</p> <p>- Gia đình thường xuyên chỉnh trang nhà ở, cải tạo vườn tạp; thực hiện tốt việc giữ gìn vệ sinh môi trường, đổ rác và chất thải đúng quy định; tham gia xây dựng cảnh quan môi trường nơi cư trú xanh - sạch - đẹp.</p>	
	2. Tham gia các phong trào từ thiện, nhân đạo; đền ơn đáp nghĩa; khuyến học khuyến tài và xây dựng gia đình học tập	<p>- Gia đình tích cực tham gia đầy đủ các phong trào do địa phương phát động như các phong trào nhân đạo từ thiện, đền ơn đáp nghĩa, vì người nghèo, khuyến học khuyến tài.</p> <p>- Gia đình có tham gia các mô hình “Gia đình học tập”, “Dòng họ học tập” tại địa phương (nếu có).</p>	Đạt
	3. Tham gia sinh hoạt cộng đồng ở nơi cư trú	Các thành viên trong gia đình tham gia sinh hoạt Đảng, hoạt động các đoàn thể nơi cư trú; xây dựng và thực hiện hương ước, quy ước; tích cực tham gia các phong trào văn hoá, văn nghệ, thể dục thể thao ở địa phương.	Đạt
	4. Tích cực tham gia các phong trào phát triển kinh tế, văn hoá - xã hội do địa phương tổ chức	Gia đình tích cực tham gia các phong trào thi đua yêu nước, cuộc vận động do địa phương phát động.	Đạt
	5. Người trong độ tuổi có khả năng lao động tích cực làm việc và có thu nhập chính đáng	100% thành viên trong gia đình trong độ tuổi lao động có khả năng lao động có việc làm và thu nhập ổn định; hoàn thành tốt nhiệm vụ sản xuất, kinh doanh, công tác, lao động và học tập.	Đạt
	6. Trẻ em trong độ tuổi đi học được đến trường	100% trẻ em trong gia đình ở độ tuổi đi học được đến trường.	Đạt
III. Gia đình no ấm, tiến bộ, hạnh phúc, văn minh;	1. Thực hiện tốt Bộ tiêu chí ứng xử trong gia đình	Các thành viên trong gia đình thực hiện Bộ tiêu chí ứng xử trong gia đình; ông, bà, cha, mẹ và các thành viên trong gia đình được quan tâm, chăm sóc, phụng dưỡng.	Đạt

thường xuyên gắn bó, đoàn kết, tương trợ, giúp đỡ trong cộng đồng	2. Thực hiện tốt chính sách dân số, hôn nhân và gia đình	Gia đình thực hiện tốt chính sách dân số; hôn nhân tự nguyện, tiến bộ, một vợ một chồng, bình đẳng, hoà thuận, thủy chung; vợ chồng bình đẳng, thương yêu giúp đỡ nhau tiến bộ, cùng có trách nhiệm nuôi con khoẻ, dạy con ngoan.	Đạt
	3. Thực hiện tốt các mục tiêu về bình đẳng giới, phòng, chống bạo lực gia đình/bạo lực trên cơ sở giới	<ul style="list-style-type: none"> - Các thành viên trong gia đình chấp hành các quy định trong Luật Bình đẳng giới, Luật Phòng, chống bạo lực gia đình; gia đình không xảy ra bạo lực dưới mọi hình thức. - Các thành viên trong gia đình được tôn trọng, thực hiện quyền và nghĩa vụ như nhau; không phân biệt đối xử về giới. 	Đạt
	4. Hộ gia đình có nhà tiêu, nhà tắm, thiết bị chứa nước/các loại hình tương tự hợp vệ sinh	<ul style="list-style-type: none"> - Gia đình thực hiện tốt việc giữ gìn vệ sinh môi trường nơi sinh sống, đổ rác và chất thải đúng quy định. - Hộ gia đình sử dụng nước sạch theo quy định; có 3 công trình hợp vệ sinh (nước sạch, nhà tắm, nhà tiêu) đạt chuẩn và đảm bảo 3 sạch (sạch nhà, sạch bếp, sạch ngõ). 	Đạt
	5. Tương trợ, giúp đỡ mọi người trong cộng đồng khi khó khăn, hoạn nạn	Gia đình có đóng góp, tham gia giúp đỡ đồng bào bị thiên tai, gia đình khó khăn, người già cô đơn, trẻ em mồ côi, người tàn tật, nạn nhân chất độc da cam - dioxin và những người bất hạnh.	